

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 04-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Phạm Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Minh Ngh, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1979 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 3, khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phạm Th và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/7/2022, chuyển tạm giam ngày 25/7/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 09/9/2022; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1976, nơi cư trú: xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn H 3, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (là con trai); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 15/7/2022, Trần Minh Ngh điều khiển xe ô tô khách Biển kiểm soát 14B-022.82 trên đường Hải Triều (quốc lộ 10) theo hướng ngã tư Quán Toan đi cầu K để về Quảng Ninh. Đi đến khu vực gần chợ Q, quận Hồng Bàng, thì Ngh nhìn thấy ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số 6 Do Nha 2, tổ dân phố H, phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe đạp đi từ đường nhánh công chợ Q ra giữa lòng đường H để sang đường về nhà. Thời điểm này mật độ giao thông trên đường thưa thớt, đường ướt do trời mưa, mặc dù đã nhìn thấy ông T nhưng Ngh không rà phanh, và vẫn điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 60 đến 65km/h. Ông T nhìn thấy xe của Ngh điều khiển chạy với tốc độ cao nên khi cách giải phân cách khoảng 01 đến 2m thì ông T đột ngột dừng xe đạp lại. Lúc này xe ô tô khách do Ngh điều khiển cách vị trí ông T khoảng 15m thì Ngh mới đạp phanh, đánh lái sang trái, đi vào làn đường ngược chiều để tránh ông T khiến phần thân xe bên phải của xe khách va chạm vào xe đạp làm ông T bị ngã ra đường. Khi xe ô tô do Ngh điều khiển đã đi hoàn toàn trên làn đường ngược chiều thì Ngh đánh lái sang phải nhằm mục đích cho xe quay trở lại đúng làn đường. Lúc này, có ông Lê Văn Hanh, sinh năm 1976; nơi cư trú: xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 99D1-348.97 trên chiều đường theo hướng cầu K đi ngã tư Q (ngược với chiều đi của Ngh), thấy xe ô tô của Ngh lao sang phần đường của mình nên xe mô tô của ông H đã đột ngột dừng lại gấp dẫn đến xe mô tô bị đổ xoay ngang, ông H bị ngã xuống đường và bị xe ô tô do Ngh điều khiển đâm trúng. Hậu quả ông H được mọi người đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện Việt Tiệp; còn ông T chỉ bị xây sát nhẹ. Ngay sau đó, Trần Minh Ngh đã đến Công an phường Quán Toan đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 173/2022/TT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *Nạn nhân Lê Văn H bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương ngực nặng. Kết luận khác: mẫu máu của Lê Văn H gửi giám định có Ethanol, nồng độ 16,1mg/100ml máu (mười sáu phẩy một miligam Ethanol trong một trăm mililit máu). Mẫu máu của Lê Văn H gửi giám định không phát hiện thấy các chất ma túy.*

Tại Công văn số 211 ngày 03/8/2022 của Chi cục quản lý đường bộ I.7 Cục quản lý đường bộ I trả lời: *Vị trí xảy ra tai nạn giao thông tại khu vực trước số nhà 151A H, phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tương ứng với lý trình Km23+980, QL.10. Đoạn tuyến đi qua Km23+980, QL.10 thuộc khu vực đông dân cư do nằm trong vùng hiệu lực của biển R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư” và biển*

R.421 “Biển kết thúc khu đông dân cư” đặt tại Km23+600 và Km24+690, QL.10. Do đó, căn cứ theo Điều 6, Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải thì các phương tiện xe cơ giới (trừ xe máy chuyên dùng, xe gắn máy, xe máy điện) lưu thông tại khu vực trên thuộc đoạn đường hai chiều nên được chạy với tốc độ tối đa cho phép là 50km/h.

Đối với ông Nguyễn Văn T chỉ bị xây sát nhẹ nên không đề nghị giám định thương tích và không đề nghị xử lý gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi điều khiển xe ô tô khách vượt quá tốc độ cho phép, tránh xe cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến lấn sang làn đường ngược chiều gây tai nạn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện, kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Xe ô tô Biển kiểm soát 14B - 022.82 và giấy đăng ký, giấy kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, Cơ quan điều tra đã xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 23 khu 7 phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên đã trả lại cho ông L.

- Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 99D1-348.97 là tài sản của bà Nguyễn Thị Ng (vợ của ông H), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ng.

- Đối với 01 xe đạp mi ni màu đỏ là tài sản của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- Đối với 01 giấy phép lái xe của Trần Minh Ngh gửi kèm theo hồ sơ vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường xong về dân sự cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với ông Nguyễn Văn T chỉ bị xây sát nhẹ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHB ngày 15/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Minh Ngh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô khách vượt quá tốc độ cho phép, tránh xe cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến lấn sang làn đường ngược chiều gây tai nạn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện, kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Ngh với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng 48 đến tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô Biển kiểm soát 14B - 022.82 và giấy đăng ký, giấy kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, Cơ quan điều tra đã xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đình L, đã trả lại cho ông L.

- Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 99D1-348.97 là tài sản của bà Nguyễn Thị Ng (vợ của bị hại), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ng.

- Đối với 01 xe đạp mi ni màu đỏ là tài sản của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T, nên không xem xét giải quyết;

- Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh Ngh gửi kèm theo hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của đại diện bị hại:

[3] Đại diện bị hại anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp gia bị hại đình không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của đại diện bị hại. Xét thấy đại diện bị hại đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô khách vượt quá tốc độ cho phép, tránh xe cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến lấn sang làn đường ngược chiều gây tai nạn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện, kết quả giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 15/7/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô khách Biển kiểm soát 14B-022.82 với tốc độ khoảng 60 đến 65km/h, vượt quá tốc độ cho phép, không chấp hành hệ thống báo hiệu là vạch kẻ đường, đã lấn sang phía đường ngược chiều dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Lê Văn H điều khiển, hậu quả ông Hanh chết. Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô khách đi quá tốc độ quy định, không đi đúng làn đường, phân đường, lấn sang phía đường ngược chiều dẫn đến gây tai nạn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phân đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*. Tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: *“1. Người lái xe...phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”*. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 15/7/2022), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện với lỗi vô ý. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Xét về mức độ lỗi:

[5] Bị cáo Trần Minh Ngh khi tham gia giao thông đi quá tốc độ quy định, không đi đúng làn đường, phần đường, lấn sang phía đường ngược chiều dẫn đến gây tai nạn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, phạm tội do lỗi vô ý. Nhận thấy nguyên nhân vụ va chạm giao thông trên một phần là do ông Nguyễn Văn T nhìn thấy xe của bị cáo điều khiển chạy với tốc độ cao nên khi cách giải phân cách khoảng 01 đến 2m thì ông T đột ngột dừng xe đạp lại; để tránh ông T khiến phần thân xe bên phải của xe khách bị cáo đang điều khiển va chạm vào xe đạp làm ông T ngã ra đường, sau đó xe khách đánh lái sang phải nhằm mục đích cho xe quay trở lại đúng làn đường thì va chạm với xe máy của bị hại, như vậy trong vụ án này cũng cần đánh giá và xác định lỗi xảy ra dẫn đến bị hại chết nguyên nhân là lỗi hỗn hợp từ bên thứ ba ông Nguyễn Văn T tác động.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, an toàn, trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội ra đầu thú và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi thường trú rõ ràng, nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cùng gia

đình giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị cáo đã bồi thường xong về dân sự cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với ông Nguyễn Văn T chỉ bị xây sát nhẹ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

[11] Xe ô tô Biển kiểm soát 14B - 022.82 và giấy đăng ký, giấy kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, Cơ quan điều tra đã xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đình Luận, đã trả lại cho ông Luận.

[12] Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 99D1-348.97 là tài sản của bà Nguyễn Thị Ng (vợ của bị hại), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ng.

[13] Đối với 01 xe đạp mi ni màu đỏ là tài sản của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh Ngh gửi kèm theo hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[15] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

- Về biện pháp ngăn chặn:

[16] Cần tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Trần Minh Ngh theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[17] Bị cáo Trần Minh Ngh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[18] Bị cáo Trần Minh Ngh, người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 65; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Minh Ngh 18 (mười tám) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh Ngh cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Minh Ngh cố ý vi phạm Ngh vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Trần Minh Ngh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Minh Ngh gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

Về biện pháp ngăn chặn:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Trần Minh Ngh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Trần Minh Ngh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Minh Ngh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trần Minh Ngh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS công an quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười